|  |
| --- |
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT HƯNG YÊN**  **ĐÀO QUANG HUY**  **BÁO CÁO THỰC TẬP CHUYÊN NGÀNH**  ĐƠN VỊ THỰC TẬP: CÔNG TY ĐIỆN LỰC HƯNG YÊN  ĐỊA CHỈ: SỐ 308 ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN LINH – PHƯỜNG HIẾN NAM – TP HƯNG YÊN – TỈNH HƯNG YÊN  **NGƯỜI HƯỚNG DẪN**  **TRƯƠNG VĂN TIẾN**  **HƯNG YÊN - 2025** |

**MỤC LỤC**

# CHƯƠNG 1: TÌM HIỂU VỀ ĐƠN VỊ THỰC TẬP

**1.1. Thông tin chung**

Tên gọi đầy đủ bằng tiếng Việt: Công ty Điện lực Hưng Yên - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC

Tên tiếng Việt viết tắt: CTĐLHY

Tên giao dịch quốc tế: Hung Yen Power Department Company

Trụ sở chính của Công ty: Số 308 đường Nguyễn Văn Linh - phường Hiến Nam- thành phố Hưng Yên - tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0221.3656.660 Fax: 0221.3863.886

Website: <http://pchungyen.npc.com.vn>

Công ty Điện lực Hưng Yên (tiền thân là Điện lực Hưng Yên) được thành lập ngày 14/03/1997, trên cơ sở tách ra từ Điện lực Hải Hưng và là môt trong 27 Điện lực thành viên của Công ty Điện lực 1 (nay là Tổng Công ty Điện lực miền Bắc).



Hình 1. Hình ảnh Công Ty Điện Lực Hưng Yên

Trong giai đầu thành lập, Điện lực Hưng Yên phải đối mặt với nhiều khó khăn do nền kinh tế trong tỉnh phát triển chậm, thiếu vốn để đầu tư các dự án công trình điện, tỷ lệ tổn thất điện năng cao, sản lượng điện thương phẩm đạt thấp do các khu công nghiệp chưa phát triển. Cơ sở hạ tầng lưới điện còn ở mức xuất phát điểm thấp: Toàn tỉnh chỉ có 01 trạm biến áp 110kV Phố Cao công suất 50.000kVA; 06 TBA trung gian 35/10(6) kV với tổng công suất đặt 15.700kVA; 631,6 km đường dây trung áp và 545 TBA phân phối với tổng công suất đặt 141.545kVA. Nguồn điện của Hưng Yên lúc đó còn phải phụ thuộc nhiều vào việc cấp điện từ Hải Dương, Thái Bình và Hà Nội. Trong điều kiện vô cùng khó khăn do vừa phải sắp xếp, ổn định bộ máy tổ chức, vừa phải xây dựng củng cố cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ SXKD như­ng nhờ có sự quan tâm, tạo điều kiện của lãnh đạo tỉnh Hưng Yên, sự chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Công ty Điện lực 1, sự phối hợp giúp đỡ của các Sở, Ban, ngành, các địa phương trong tỉnh, cùng với sự nỗ lực cố gắng của tập thể CBCNV nên đơn vị đã sớm khắc phục được khó khăn, ổn định sản xuất và từng bước đi lên.

Đến tháng 6 năm 2010, thực hiện Đề án chuyển đổi mô hình hoạt động theo chủ trương sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước. Điện lực Hưng Yên được chuyển đổi hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ-Công ty con, và được đổi tên là Công ty Điện lực Hưng Yên theo quyết định số 223/QĐ-EVN ngày 14/4/2010 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Trải qua 20 năm xây dựng và phát triển, Công ty đã tranh thủ, phát huy mọi nguồn lực, tập trung phát triển hạ tầng lưới điện trên địa bàn tỉnh, đảm bảo cung ứng điện phục vụ phát triển kinh tế xã hội, nhu cầu điện sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Đến nay, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đã có 2 TBA 220kV với tổng công suất là 750 MVA, 10 TBA 110kV với tổng công suất là 1.014 MVA, 2.947 TBA phân phối, với tổng công suất đặt là 1.839 MVA, hơn 1.639 km đường dây trung thế và hơn 3.999 km đường dây hạ thế.

Sản lượng điện thương phẩm năm 2017 ước đạt 3.580 triệu kwh tăng gấp 33.4 lần so với năm 1997. Tỷ lệ tổn thất điện năng phấn đấu đạt 4,99%. Đây là mức giảm khá khá mạnh so với các năm trước, mặc dù công ty đã tiếp nhận và bán điện trực tiếp đến 155/161 xã, phường, thị trấn với 414.060 khách hàng (gấp gần 90 lần so với năm 1997).

Trong quá trình xây dựng và phát triển, thực hiện đề án tái cơ cấu ngành điện với những nỗ lực, phấn đấu của toàn thể CBCNV của công ty trong suốt quá trình 20 năm xây dựng và phát triển, Công ty Điện lực Hưng Yên đã được Đảng, Nhà nước, các bộ, ngành ở Trung ương và địa phương, được Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng Công ty Điện lực miền Bắc tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý và nhiều phần thưởng đáng ghi nhận. Đặc biệt, Công ty Điện lực Hưng Yên vinh dự được Đảng, Nhà nước trao tặng phần thưởng cao quý - Huân chương lao động hạng Nhất. Năm 2016, lần đầu tiên, Công ty được công nhận là đơn vị dẫn đầu trong 27 đơn vị trực thuộc Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

**1.2. Cơ cấu tổ chức**

* Cơ cấu tổ chức tổng thể

A diagram of a company

Description automatically generated

Hình 1. Cơ cấu tổ chức của công ty

* Cơ cấu tổ chức của bộ phận
* Văn phòng (P1) có chức năng tham mưu cho Giám đốc về công tác hành chính, văn thư, lưu trữ;vận tải, bảo vệ; thi đua và tuyên truyền; đổi mới doanh nghiệp; quảng bá thương hiệu của PCHY và quan hệ cộng đồng.
* Phòng Kế hoạch và Vật tư (P2) có chức năng ham mưu cho Giám đốc về công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh; mua sắm, tiếp nhận, điều động, cấp phát vật tư, thiết bị nhằm phục vụ công tác sản xuất kinh doanh và Đầu tư xây dựng của PCHY. Thực hiện lập dự toán (nếu có), chủ trì thẩm tra định mức dự toán, xác nhận khối lượng và giá trị hoàn thành giai đoạn; thẩm tra hồ sơ quyết toán các hạng mục sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên (theo phân cấp) của Công ty Điện lực Hưng Yên.
* Phòng Tổ chức nhân sự (P3) có chức năng ham mưu cho Giám đốc về công tác tổ chức bộ máy; công tác cán bộ; công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực; công tác lao động tiền lương, chế độ bảo hộ lao động; công tác môi trường làm việc và sức khỏe cho người lao động; công tác thuê bảo vệ chuyên nghiệp; cácchế độ: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, xăng xe và thuê phương tiện cá nhân; văn hoá doanh nghiệp; ISO; BSC/KPIs, 5S trụ sở của toàn Công ty.
* Phòng Kỹ thuật (P4) có chức năng ham mưu cho Giám đốc về công tác quản lý kỹ thuật, vận hành, sửa chữa hệ thống điện; công tác khoa học và công nghệ; công tác môi trường; công tác 5S lưới điện; công tác thí nghiệm của PCHY theo phân cấp của EVNNPC.
* Phòng Tài chính Kế toán (P5) có chức năng tham mưu cho Giám đốc về công tác quản lý kinh tế tài chính, hạch toán kế toán toàn Công ty.
* Phòng thanh tra bảo vệ và pháp chế (P6) có chức năng tham mưu cho Giám đốc về công tác thanh kiểm tra, bảo vệ và pháp chế trong toàn Công ty.
* Trung tâm điều khiển xa (TTĐKX) có chức năng tham mưu cho Giám đốc về công tác điều độ; thực hiện chế độ vận hành tối ứu ưới điện và thực hiện công tác chỉ huy điều hành lưới điện và thực hiện chức năng điều khiển xa lưới điện toàn Công ty.
* Phòng Quản lý Đầu tư (P8) có chức năng tham mưu cho Giám đốc về công tác quản lý xây dựng toàn Công ty và thực hiện chức năng chủ đầu tư.
* Phòng Kinh doanh (P9) có chức năng tham mưu cho Giám đốc về công tác kinh doanh và dịch vụ khách hàng; công tác SXKD khác; công tác phát triển, quản lý điện mặt trờimái nhà; công tác tiết kiệm điện; công tác điện nông thôn.
* Phòng công nghệ thông tin (P10) có chức năng tham mưu cho Giám đốc trong việc quản lý, chỉ đạo, điều hành công tác công tác công nghệ thông tin áp dụng trong các mặt hoạt động của SXKD.
* Phòng An toàn (P11) có chức năng tham mưu cho Giám đốc về công tác an toàn và bảo hộ lao động trong toàn Công ty.
* Phòng Kiểm tra, giám sát mua bán điện (P12) có chức năng tham mưu cho Giám đốc nhằm đảm bảo hoạt động mua, bán, sử dụng điện tuân thủ các quy định của pháp luật; các quy trình, quy định và các văn bản hướng dẫn về công tác Kinh doanh điện năng, KTGSMBĐ của EVN, EVNNPC, PCHY, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kinh doanh điện năng, KTGSMBĐ, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng trong phạm vi toàn Công ty.
* Đội quản lý vận hành lưới điện cao thế Hưng Yên (CT) Là đơn vị quản lý vận hành lưới điện 110kV (đường dây 110kV và các TBA 110kV thuộc Công ty Điện lực Hưng Yên quản lý) và các hoạt động kinh doanh khác (theo phân cấp); thực hiệncông tác phản ứng nhanh khi xảy ra sự cố lưới điện; thi công làm đầu cáp, hộp nối cáp trung thế và sửa chữa lưới điện thuộc phạm vi QLVH và kinh doanh điện năng của Công ty Điện lực Hưng Yên;Quản lý vận hành, khai thác và xử lý sự số hệ thống CNTT tại các TBA 110 kV theo phân cấp; quản lý vận hành và khai thác hệ thống thiết bị CNTT và viễn thông tại Đội theo phân cấp; quản lý vận hành và khai thác hệ thống SCADA tại Đội và các TBA 110kV theo phân cấp.
* Đội sửa chữa Hotline (ĐHL) có chức năng thực hiện nhiệm vụ thi công, sửa chữa lưới điện trung áp đang mang điện của PCHY và của khách hàng khi Công ty Điện lực giao.

**1.3. Những nhiệm vụ chính**

* Sản xuất, kinh doanh điện năng;
* Quản lý vận hành lưới điện đến cấp điện áp 35 kV;
* Đầu tư, xây dựng và cải tạo lưới điện đến cấp điện áp 35 kV;
* Tư vấn, thiết kế đường dây và trạm biến áp đến cấp điện áp 35 kV;
* Tư vấn giám sát thi công các công trình đường dây và trạm biến áp đến cấp điện áp 110 kV;
* Sửa chữa, thí nghiệm, hiệu chỉnh các thiết bị điện;
* Lập dự án đầu tư xây dựng công trình;
* Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
* Gia công, chế tạo các phụ tùng, phụ kiện cho lưới điện;
* Kinh doanh vật tư, thiết bị điện, vật liệu điện;

**1.4. Nhiệm vụ được giao của sinh viên thực tập**

* Tìm hiểu về đơn vị thực tập
* Tìm hiểu chức năng và nhiệm vụ của phòng công nghệ thông tin
* Xây dựng 2 phần mềm Quản lý thí nghiệm , Quản lý kìm chì để hỗ trợ nội bộ cho công ty

# CHƯƠNG 2: NỘI DUNG THỰC TẬP

**2.1. Tóm tắt nội dung thực tập**

* Nội dung 1: Tìm hiểu về các phần mềm của EVN và tiếp nhận 2 đề tài thực tập
* Nội dung 2: Khảo sát nghiệp vụ 2 đề tài Quản lý thí nghiệm và Quản lý kìm chì.
* Nội dung 3: Xây dựng cơ sở dữ liệu cho phần mềm Quản lý thí nghiệm
* Nội dung 4 : Xây dựng API và giao diện phần mềm
* Nội dung 5: Kiểm thử chức năng và bàn giao phần mềm cho đơn vị thực tập

**2.2. Nội dung thực tập theo tuần**

# 

# CHƯƠNG 3: NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

* 1. **Những kiến thức đạt được**

<Phần này sinh viên báo cáo sơ bộ về những kết quả đạt được trong quá trình thực tập: Đã thu nhận được những kiến thức, kỹ năng gì? Những hạn chế của bản thân >

* 1. **Những kỹ năng đạt được**
  2. **Hạn chế và hướng khắc phục**
  3. **Các tài liệu liên quan**

(Phần này đính kèm các mẫu biểu theo thứ tự tương ứng của file tài liệu)

***Ghi chú:***

**Yêu cầu định dạng nội dung báo cáo:**

* Nội dung phải trình bày rõ ràng, sạch sẽ. Các bảng biểu, đồ thị, hình vẽ … nếu trình bày theo chiều ngang của khổ giấy thì cần được đóng ngay đầu bảng biểu… vào gáy của quyển đồ án. Các công thức, ký hiệu… nếu phải viết thêm bằng tay thì cần viết bằng mực đen, rõ ràng, sạch sẽ.
* Đồ án được in trên một mặt giấy trắng khổ A4 (210 x 297mm), dày không quá 100 trang, không kể hình vẽ, bảng biểu, đồ thị và danh mục tài liệu tham khảo.
* Phần nội dung trình bày trong đồ án sử dụng Font chữ **Times New Roman** cỡ 13, hệ soạn thảo Microsoft Word; mật độ chữ bình thường, không được nén hoặc kéo dãn khoảng cách giữa các chữ; dãn dòng đặt ở chế độ 1,5 lines; lề trên 3,0 cm; lề dưới 3,0cm; lề trái 3,5 cm, lề phải 2,0 cm. Số trang được đánh ở giữa, phía dưới trang giấy.
* Cách ghi trích dẫn tài liệu tham khảo: Cuối đoạn trích dẫn đánh số thứ tự tài liệu tham khảo (ví dụ: [1]: tham khảo tài liệu số 1; [3,4,8]: tham khảo 3 tài liệu số 3, 4, 8).
* Tuyệt đối không được tẩy, xoá, sửa chữa trong đồ án.
* Quy cách trình bày nội dung

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đề mục** | **Cỡ chữ** | **Định dạng** | **Canh lề trang** |
| Tên chương | 14 | In hoa, đậm | Giữa |
| Tên tiểu mục mức 1 | 13 | Chữ thường, đậm | Trái |
| Tên tiểu mục mức 2 | 13 | Chữ thường, đậm, nghiêng | Trái |
| Tên tiểu mục mức 3 | 13 | Đánh chỉ mục bằng cái thường  a), ...  b), ..... | Trái |
| Nội dung | 13 | Chữ thường (Normal) | Đều hai bên |

***Cách đánh dấu câu****:*

Các dấu: : , . ; ) } ] ! ? ” được gõ ngay sau ký tự cuối cùng (không khoảng cách), và gõ 1 phím cách (space) sau chúng. Sau các dấu: “ { ( [ không gõ dấu cách.

***\* Cách đánh số các tiểu đề mục nhiều nhất là 3 mức***